

BAN CHỈ ĐẠO TỔNG RÀ SOÁT
HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CQTTBCĐ
Về việc cập nhật, hướng dẫn bổ sung,
hoàn thiện kết quả tổng rà soát
hệ thống VBQPPL chính thức

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 11/QĐ-BCĐ ngày 22/8/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo) và ý kiến kết luận của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Phiên họp lần thứ hai của Ban Chỉ đạo (Thông báo số 6912/TB-CQTTBCĐ ngày 05/9/2026 của Cơ quan thường trực), Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp) đề nghị các Cơ quan trong quá trình hoàn thiện, xây dựng Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và Báo cáo chuyên đề về kết quả tổng rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL do các cơ quan ở Trung ương, địa phương thực hiện cần tiếp tục quan tâm, thực hiện một số nội dung sau đây:

I. Về việc cập nhật, hoàn thiện kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL chính thức và nội dung của Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL

Nghiên cứu kỹ các tài liệu hướng dẫn tổng rà soát hệ thống VBQPPL và xây dựng Báo cáo kết quả tổng rà soát (gồm: Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 và các phụ lục kèm theo (Hướng dẫn số 06); các hướng dẫn của các Bộ về thực hiện rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về các vấn đề liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách¹); ý kiến thẩm định, đánh giá của Bộ Tư pháp, ý kiến đánh giá của các Bộ tại các Báo cáo chuyên đề, Báo cáo số 652/BC-CP ngày 30/8/2026 của Chính phủ về tình hình triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL, các ý kiến chỉ đạo

¹ Gồm hướng dẫn của các Bộ: Công Thương; Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Ngoại giao; Nội vụ; Tài chính; Tư pháp; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế.

của Ban Chỉ đạo, cơ quan, người có thẩm quyền về yêu cầu chất lượng kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL để chủ động cập nhật và hoàn thiện, xử lý kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL của cơ quan, khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế trong giai đoạn sơ bộ vừa qua².

1. Về việc xác định, tổng hợp, cập nhật VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát

Các VBQPPL và tình trạng hiệu lực của VBQPPL cần được thường xuyên cập nhật, bảo đảm các văn bản thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát được xác định đầy đủ, chính xác **đến hết ngày 31/10/2026**:

a) Đối với VBQPPL được thay thế bởi VBQPPL khác nhưng đến hết ngày 31/10/2026 vẫn còn hiệu lực (VBQPPL thay thế chưa có hiệu lực) thì VBQPPL được thay thế và VBQPPL thay thế đều thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát. Trong trường hợp này, các nội dung, quy định được đề xuất xử lý tại VBQPPL được thay thế nếu đã được xử lý tại VBQPPL thay thế thì không đưa vào kết quả tổng rà soát chính thức.

Ví dụ: Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13 được thay thế bởi Luật Hòa giải ở cơ sở số 16/2026/QH16. Tuy nhiên, đến ngày 01/3/2027, Luật Hòa giải ở cơ sở số 16/2026/QH16 mới có hiệu lực. Theo đó, tính đến hết ngày 31/10/2026, Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13 và Luật Hòa giải ở cơ sở số 16/2026/QH16 đều thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát. Trong trường hợp này, các quy định tại Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13 qua tổng rà soát (giai đoạn sơ bộ) đề xuất xử lý nếu đã được xử lý tại Luật Hòa giải ở cơ sở số 16/2026/QH16 thì cơ quan chủ trì tổng hợp kết quả tổng rà soát không đưa vào kết quả chính thức.

b) Đối với VBQPPL được sửa đổi, bổ sung bởi VBQPPL khác nhưng VBQPPL được sửa đổi, bổ sung đã hết hiệu lực (đã bị bãi bỏ), còn VBQPPL sửa đổi, bổ sung chưa hết hiệu lực thì VBQPPL sửa đổi, bổ sung được xác định là VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát. Trong trường hợp này, cơ quan chủ trì tổng hợp kết quả tổng rà soát không đưa VBQPPL được sửa đổi, bổ sung vào kết quả tổng rà soát chính thức.

c) Các cơ quan xác định đầy đủ các VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát của cơ quan mình, nhất là trong trường hợp có sự sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và thay đổi về địa giới đơn vị hành chính; đồng thời xác định chính xác trách nhiệm, phạm vi thực hiện rà soát của cơ quan³.

2. Về việc tổng hợp các kết quả rà soát VBQPPL đã thực hiện⁴

² Lưu ý: Công văn số 7021/CQTTBCĐ ngày 09/9/2026 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về việc quán triệt, cập nhật, bổ sung hướng dẫn thực hiện và hoàn thiện kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL chính thức.

³ Theo Mục IV Hướng dẫn số 06.

⁴ Theo Mục VI.2 Hướng dẫn số 06.

Các cơ quan cần rà soát, tổng hợp đầy đủ các kết quả rà soát VBQPPL đã thực hiện và được xác định là có khó khăn, vướng mắc, bất cập, cần phải xử lý để bảo đảm tính tổng thể, phản ánh đúng thực trạng của hệ thống pháp luật.

3. Về việc xác định căn cứ, tiêu chí rà soát, phân tích nội dung rà soát

a) Các cơ quan xác định căn cứ rà soát VBQPPL theo hướng dẫn tại Mục VI.3 Hướng dẫn số 06. Trên cơ sở đó, cần xác định tiêu chí rà soát (theo hướng dẫn tại Mục VI.4 Hướng dẫn số 06) phù hợp với căn cứ rà soát.

Ví dụ: Nếu căn cứ rà soát là VBQPPL thì kết quả rà soát **không** được xác định theo Tiêu chí 1 (rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng) hoặc Tiêu chí 6 (rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh).

b) Các cơ quan cần nghiên cứu kỹ, phân biệt và xác định đúng các tiêu chí rà soát, nhất là trong một số trường hợp như: Rà soát, xác định nội dung, quy định của VBQPPL **chưa phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025)** (Tiêu chí 2.1); rà soát, xác định nội dung, quy định của VBQPPL **trái pháp luật**⁵ (Tiêu chí 2.2); **các nội dung được đề xuất theo Tiêu chí 6 không bao gồm các nội dung mới cần thể chế hóa theo đường lối, chủ trương của Đảng đã nêu tại Tiêu chí 1**⁶...

c) Quá trình chỉnh lý, hoàn thiện kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL và đề xuất phương án xử lý văn bản cần khẩn trương nghiên cứu, cập nhật các chủ trương, đường lối của Đảng được xác định trong các nghị quyết, kết luận tại Hội nghị lần thứ hai, Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các chủ trương, định hướng, nghị quyết, kết luận mới của cấp có thẩm quyền để kịp thời tham mưu, thể chế hóa đầy đủ, nhanh chóng, toàn diện thành pháp luật.

d) Tại cột “căn cứ rà soát” tại các Phụ lục Danh mục VBQPPL đề xuất xử lý kèm theo Báo cáo (theo Hướng dẫn số 06), trường hợp căn cứ rà soát là các văn bản, tài liệu thì các cơ quan cần xác định cụ thể nội dung, quy định (trích dẫn cụ thể điều, khoản, điểm, mục...) của văn bản, tài liệu là căn cứ rà soát.

Đối với Danh mục VBQPPL đề xuất ban hành mới (Phụ lục III, theo Hướng dẫn số 06), tại cột “căn cứ rà soát” cần bổ sung thêm lý do, phân tích sự cần thiết, yêu cầu cần phải ban hành mới VBQPPL. Đồng thời, “tên văn bản đề xuất ban hành mới” cần ghi đầy đủ “tên loại văn bản” và “tên gọi của văn bản”.

đ) Trên cơ sở căn cứ rà soát đã xác định, khi “phân tích các nội dung, quy định cần xử lý của văn bản được rà soát” tại các Phụ lục Danh mục VBQPPL đề

⁵ Văn bản là căn cứ để xác định văn bản trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

⁶ Xem nội dung “Lưu ý” tại điểm 4.6 Mục VI.4 Hướng dẫn số 06.

xuất xử lý kèm theo Báo cáo (theo Hướng dẫn số 06), các cơ quan cần nêu và phân tích rõ những điểm mâu thuẫn, chồng chéo, chưa thống nhất, chưa phù hợp, các khó khăn, vướng mắc, bất cập... trong nội dung, quy định của văn bản được rà soát khi đối chiếu với căn cứ rà soát, bảo đảm sự logic trong phân tích giữa nội dung văn bản được rà soát và nội dung của căn cứ rà soát. Đồng thời, phải nêu cụ thể điều, khoản, nội dung, quy định cần xử lý của văn bản được rà soát.

e) Trường hợp kết quả rà soát một nội dung, quy định của văn bản được rà soát liên quan đến nhiều tiêu chí khác nhau thì nội dung phân tích cần thể hiện rõ vấn đề liên quan đến từng tiêu chí.

4. Về xác định lộ trình xử lý VBQPPL

Tại cột “lộ trình xử lý” ở các Phụ lục Danh mục VBQPPL đề xuất xử lý kèm theo Báo cáo (theo Hướng dẫn số 06): Các cơ quan cần dự kiến cụ thể **thời hạn hoàn thành** việc xử lý VBQPPL và tình hình xử lý (nếu có) tại thời điểm Báo cáo.

II. Yêu cầu đối với nội dung của Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL và Báo cáo chuyên đề

1. Đối với Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL

Việc xây dựng Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL cần bám sát Mẫu 02-BN, Mẫu 02-T và Mẫu 02-X ban hành kèm theo Hướng dẫn số 06 để thực hiện; đồng thời, cần bám sát các định hướng, chỉ đạo, yêu cầu chất lượng của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo để hoàn thiện kết quả tổng rà soát. Nội dung đánh giá (Mục III) của Báo cáo chính thức **cần chi tiết, cụ thể, sâu sắc** (không nêu chung chung), bảo đảm đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại Đề cương Báo cáo. Trong đó lưu ý:

a) Các phân tích, đánh giá cần có dẫn chứng cụ thể.

b) Với các yêu cầu đánh giá liên quan đến các tiêu chí rà soát thì **cần đánh giá cụ thể, lần lượt theo từng tiêu chí rà soát (Tại điểm 1.2, điểm 1.3 Mục III Đề cương Báo cáo theo Hướng dẫn số 06).**

c) Về các định hướng xử lý VBQPPL (Tại điểm 1.3 Mục III Đề cương Báo cáo theo Hướng dẫn số 06):

Các cơ quan cần bám sát định hướng hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam để xác định các định hướng xử lý VBQPPL. Trong đó, kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL phải gắn với yêu cầu đổi mới thể chế, hoàn thiện cấu trúc pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương; đánh giá, làm rõ sau khi thực hiện xử lý kết quả tổng rà soát, hệ thống VBQPPL trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương **sẽ được tinh gọn như thế nào, số lượng VBQPPL dự kiến được giảm**, đáp ứng yêu cầu hệ thống pháp luật dễ tiếp cận, dễ hiểu, dễ thực hiện, ít tầng nấc, giảm thủ tục, giảm chi phí tuân thủ (lượng hóa thành các số liệu cụ thể). Các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn từ quy định của pháp luật

phải được tháo gỡ triệt để, thực chất để kịp thời điều chỉnh, bổ sung Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và thể chế hóa chủ trương, định hướng của Đảng tại Nghị quyết số 66-NQ/TW, Kết luận số 09-KL/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam và các chủ trương, nghị quyết của Đảng có liên quan, đáp ứng các yêu cầu về phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp trực tiếp, hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng 2 con số.

d) Về lộ trình xử lý các văn bản (tại điểm g Mục II.2.2 Đề cương Báo cáo theo Hướng dẫn số 06):

Các cơ quan thông tin rõ:

- Số lượng văn bản (phân loại theo hình thức văn bản), vấn đề trọng tâm cần xử lý trong năm 2026;
- Số lượng văn bản (phân loại theo hình thức văn bản), vấn đề trọng tâm cần xử lý trong năm 2027;
- Số lượng văn bản (phân loại theo hình thức văn bản), vấn đề trọng tâm cần xử lý trong giai đoạn 2028 - 2030.
- Số lượng văn bản (phân loại theo hình thức văn bản), vấn đề trọng tâm cần xử lý sau năm 2030.

Lưu ý: Các cơ quan Trung ương cần lập Danh mục VBQPPL theo Mẫu 08-BN⁷ kèm theo Công văn này.

đ) Về nội dung đánh giá lộ trình xử lý VBQPPL (tại điểm 1.4 Mục III Đề cương Báo cáo theo Hướng dẫn số 06):

Đề nghị đánh giá cụ thể một số nội dung sau đây:

- Tình hình, tiến độ xử lý các VBQPPL tại thời điểm báo cáo; mức độ phù hợp, khả thi với yêu cầu xử lý VBQPPL.
- Nêu rõ số lượng VBQPPL đã được các cơ quan hoàn thành việc xử lý theo kết quả tổng rà soát sơ bộ (kèm Danh mục VBQPPL theo Mẫu 09-BN (đối với cơ quan Trung ương), Mẫu 09-T (đối với cấp tỉnh), Mẫu 09-X (đối với cấp xã) kèm theo Công văn này)⁸.

Lưu ý: Các cơ quan Trung ương cần đánh giá sự phù hợp, thống nhất của đề xuất và lộ trình xử lý VBQPPL với Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16 ngày 22/5/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về triển khai thực hiện Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội

⁷ Tiếp theo các mẫu Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn số 06.

⁸ Tiếp theo các mẫu Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn số 06.

khóa XVI và Nghị quyết số 185/NQ-CP ngày 10/7/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI.

2. Đối với Báo cáo chuyên đề

Các Bộ có trách nhiệm xây dựng Báo cáo chuyên đề cần thực hiện theo đúng ý kiến chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch Quốc hội, Trưởng Ban Chỉ đạo: *“Các Báo cáo chuyên đề không chỉ tổng hợp kết quả của các cơ quan, địa phương mà cần phân tích chuyên sâu, rà soát lại phạm vi, tiêu chí và căn cứ của từng nhóm phương án đề xuất, loại bỏ những nội dung không thuộc phạm vi chuyên đề, bổ sung những nội dung thiếu sót, phân tích, chỉ ra được những vấn đề có tính hệ thống, liên ngành, những chủ trương chưa được thể chế hóa đầy đủ; nghiên cứu tích hợp các văn bản có cùng phạm vi điều chỉnh, hướng tới giảm số lượng VBQPPL, xử lý mâu thuẫn, chồng chéo giữa các VBQPPL”*⁹.

(Đề cương Báo cáo chuyên đề (chỉnh lý) gửi kèm theo Công văn này).

III. Về tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan cần bảo đảm thời hạn gửi Báo cáo và cập nhật kết quả trên Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL. Sau thời hạn gửi dự thảo Báo cáo (ngày 30/9/2026) và Báo cáo chính thức (ngày 03/11/2026), Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL sẽ khóa chức năng thu hồi và gửi dự thảo Báo cáo/Báo cáo chính thức.

2. Dự thảo Báo cáo và các Phụ lục của các cơ quan gửi về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo **trước ngày 30/9/2026 (kèm theo Công văn phát hành chính thức** của các cơ quan và đính trên Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL).

3. Kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL (trừ số liệu liên quan đến văn bản mật) tại Báo cáo được phát hành chính thức qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành và dữ liệu trên Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL cần thống nhất, đồng bộ với nhau. Báo cáo được phát hành chính thức qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (kèm theo các phụ lục) cần được đính kèm trên Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL. Báo cáo và các phụ lục của các cơ quan khi phát hành cần kèm theo bản định dạng file MS word.

Trường hợp số liệu giữa Phần mềm và Báo cáo phát hành không thống nhất, hoặc không chính xác, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo sẽ phân tích số liệu và quyết định việc tổng hợp hoặc không tổng hợp số liệu. Cơ quan báo cáo chịu trách nhiệm về việc chưa bảo đảm chất lượng của Báo cáo.

⁹ Thông báo số 6912/TB-CQTTBCHĐ ngày 05/9/2026 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về kết luận Phiên họp lần thứ hai của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

4. Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai, chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của kết quả tổng rà soát văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của Quý Cơ quan./.

(Thông tin liên hệ: Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản khối Nội chính, Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp, số điện thoại: 024.62.739 658).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đồng chí Chủ tịch Quốc hội, Trưởng BCĐ (để báo cáo);
- Các đồng chí Phó Trưởng BCĐ (để báo cáo);
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp, UVTTBCĐ (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Tư pháp (để chỉ đạo thực hiện);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp: PLHS-HC&QLXLVPHC; PLDS-KT; PLQT&GQTCĐTQT; KSTTHC; VCL&KHPL; KTVB&TCTHPL; CTXDVBQPPL; HVTP;
- Tổ chức pháp chế thuộc các cơ quan ở Trung ương;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, KTVB&TCTHPL_(NC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

**ỦY VIÊN BAN CHỈ ĐẠO
Nguyễn Thanh Tịnh**